

Số: 32

Ngày 18/8/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 32 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật số 81/2025/QH15](#) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, sửa đổi, bổ sung một số quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân các cấp.
- [Luật số 90/2025/QH15](#) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, điều chỉnh các quy định liên quan đến hoạt động đấu thầu, đầu tư công, quản lý tài sản công, thuế.
- [Nghị định 221/2025/NĐ-CP](#) quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Văn bản dự thảo: Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức.
- Mục Giải đáp pháp luật: [Thông tư số 79/2025/TT-BTC](#) hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN

[Luật số 81/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 24/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Luật này sửa đổi các quy định về tổ chức bộ máy, thẩm quyền của Tòa án và một số nội dung có liên quan nhằm bảo đảm sự phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động tư pháp.

Theo đó, tổ chức của Tòa án nhân dân bao gồm Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố; Tòa án nhân dân khu vực; Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế; Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của một số Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc và quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của một số Tòa án nhân dân khu vực giải quyết vụ việc phá sản, vụ việc dân sự, kinh doanh,

thương mại, vụ án hành chính về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ.

Đối với Tòa án chuyên biệt, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể và quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Việc quyết định thành lập, giải thể và quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực cũng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[Luật số 81/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án chuyên biệt.

2. SỬA ĐỔI LUẬT ĐẦU THẦU

Ngày 25/06/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật số 90/2025/QH15](#), sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Đấu thầu](#), [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư](#), [Luật Hải quan](#), [Luật Thuế giá trị gia tăng](#), [Luật Thuế xuất khẩu](#), thuế nhập khẩu, [Luật Đầu tư](#), [Luật Đầu tư công](#), và [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công](#).

Đối với Luật Đấu thầu, [Luật số 90/2025/QH15](#) bổ sung đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu. Đó là nhà thầu là cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận; trung tâm đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp khoa học và công

nghệ; tổ chức khoa học và công nghệ; trung tâm nghiên cứu và phát triển; tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Cũng liên quan đến đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, [Luật số 90/2025/QH15](#) quy định nhà thầu có sử dụng lao động nữ, thương binh, người khuyết tật hoặc người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, thay vì quy định cụ thể tỷ lệ sử dụng số lượng lao động thuộc từng đối tượng này là 25% trở lên như quy định hiện hành.

Các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: Chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, đặt hàng, mua sắm trực tiếp; Đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, đấu thầu hạn chế; Tự thực hiện, tham gia thực hiện của cộng đồng, đàm phán giá.

Trong đó, đặt hàng là quy định được bổ sung, là hình thức giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc các trường hợp sau đây: Sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công; Hàng hóa, dịch vụ thuộc các lĩnh vực chiến lược; các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, quốc phòng, an ninh, đào tạo nhân

lực gắn với chuyển giao công nghệ; công nghệ số trọng điểm; Sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Ngoài ra không quy định cụ thể giá trị gói thầu chào hàng cạnh tranh; bổ sung trường hợp áp dụng một giai đoạn hai túi hồ sơ và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

3. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

[Luật Công nghiệp công nghệ số \(CNCNS\)](#) có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), và tài sản số, tạo nền tảng pháp lý đồng bộ để phát triển các ngành công nghệ số mũi nhọn.

Luật đưa ra các chính sách ưu đãi vượt trội cho việc phát triển công nghệ số như: Huy động nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, phát triển, thiết kế, chuyển giao công nghệ; xây dựng hạ tầng công nghiệp công nghệ số dùng chung quy mô vùng, quốc gia; phát triển cơ sở giáo dục chuyên ngành công nghệ số; có cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; có cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế và các cơ chế ưu đãi khác trong

ngiên cứu, thử nghiệm, phát triển, sản xuất, ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; phát triển thị trường cho công nghiệp công nghệ số; có cơ chế đặt hàng, ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có chính sách ưu đãi vượt trội để phát triển công nghiệp bán dẫn, hình thành hệ sinh thái bán dẫn Việt Nam... Đặc biệt, phát triển dữ liệu số trong hoạt động công nghiệp công nghệ số được Luật quy định trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng và đưa trí tuệ nhân tạo trở thành phương thức sản xuất mới; thúc đẩy mạnh mẽ năng lực nội sinh quốc gia, tạo ra những mô hình kinh tế mới với năng suất và giá trị vượt trội. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được hưởng ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, Luật đặt trọng tâm phát triển nhân lực công nghệ số với các chính sách hỗ trợ đào tạo, cấp học bổng, tín dụng ưu đãi cho người học ngành đào tạo về công nghệ số. Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân năm, cấp visa 5 năm cho chuyên gia nước ngoài, cùng cơ chế lương thưởng cạnh tranh.

Lần đầu tiên, Luật đưa ra định nghĩa và quy định khung pháp lý về tài sản số, bao gồm tài sản mã hóa và tài sản ảo. Tài sản số là tài sản theo quy

định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử. Tài sản ảo trên môi trường điện tử là một loại tài sản số có thể được dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư. Tài sản mã hóa là một loại tài sản số mà sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Tài sản ảo và tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự, tài chính.

4. LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 11 LUẬT VỀ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG

Quốc hội đã thông qua [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng](#). Một số điểm đáng chú ý:

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Quốc phòng](#), luật quy định: Khu vực phòng thủ là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu, bao gồm các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại; được tổ chức theo địa bàn cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, lấy xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương...

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, luật đã bỏ một số chức danh: Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ

chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Phó chỉ huy trưởng, Phó chính ủy Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Quân nhân chuyên nghiệp](#), công nhân và viên chức quốc phòng, liên quan tới giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị: Quân nhân chuyên nghiệp dự bị hết hạn tuổi quy định tại Điều 23 của Luật này hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Nghĩa vụ quân sự](#): Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 3 như sau: Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Biên phòng Việt Nam](#), luật quy định: Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, phòng thủ khu vực biên giới, phòng thủ dân sự;

phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới...

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Phòng không nhân dân](#), luật quy định trọng điểm phòng không nhân dân là khu vực có khả năng địch tập trung tiến công đường không, bao gồm các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc những nơi có mục tiêu trọng điểm quốc gia, cấp quân khu, cấp tỉnh, cấp xã và những nơi được xác định trong phương án tác chiến phòng thủ các cấp...

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Lực lượng dự bị động viên](#) quy định về đăng ký, quản lý quân nhân dự bị: Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân cư trú tại địa phương. Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị tại nơi cư trú...

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Phòng thủ dân sự](#), luật quy định, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương được thành lập ở cấp xã

và cấp tỉnh, có chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý. Cơ quan quân sự các cấp là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cùng cấp.

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Dân quân tự vệ](#), luật quy định chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã), người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định kéo dài độ tuổi, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quy định tại Điều này...

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Giáo dục quốc phòng và An ninh](#), luật quy định, nhiệm vụ,

quyền hạn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Cụ thể: Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc các tôn giáo, cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư...

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự](#), luật quy định, khu quân sự loại B gồm các trường bắn, thao trường huấn luyện cấp lữ đoàn, trung đoàn và tương đương trở xuống; công trình trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong khu quân sự.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5. MIỄN THỊ THỰC CÓ THỜI HẠN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC BIỆT

Ngày 08/8/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định 221/2025/NĐ-CP](#) quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị định này áp dụng cho người nước ngoài thuộc các nhóm đối tượng đặc biệt như khách mời của lãnh đạo cấp cao Việt Nam, học giả, chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư, lãnh đạo doanh nghiệp lớn, người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch có ảnh hưởng tích cực, lãnh sự danh dự Việt

Nam ở nước ngoài, và khách mời của các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp lớn. Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Người nước ngoài thuộc các nhóm đối tượng đặc biệt phải đáp ứng các tiêu chí xác định trong Phụ lục 1 của Nghị định. Điều kiện miễn thị thực bao gồm: có hộ chiếu còn giá trị, không thuộc diện chưa cho nhập cảnh hoặc tạm hoãn xuất cảnh, và có văn bản đề nghị từ cơ quan có thẩm quyền.

Thẻ miễn thị thực đặc biệt có hai dạng: thẻ điện tử và thẻ cứng có gắn chip, cả hai đều có giá trị pháp lý

nhau. Thẻ này cho phép người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam nhiều lần trong thời hạn miễn thị thực, tối đa 5 năm và ngắn hơn thời hạn còn lại của hộ chiếu ít nhất 30 ngày.

Cơ quan, tổ chức gửi thông báo hoặc văn bản đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt đến Bộ Công an (Cục Quản lý xuất nhập cảnh). Thời hạn giải quyết là từ 3 đến 7 ngày làm việc tùy theo trường hợp.

Người nước ngoài sử dụng thẻ miễn thị thực đặc biệt được cấp chứng nhận tạm trú 90 ngày cho mỗi lần nhập cảnh. Nếu có nhu cầu ở lại lâu hơn, họ có thể được xem xét gia hạn tạm trú hoặc cấp thị thực theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025.

6. SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUỐC PHÒNG, QUÂN SỰ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

[Nghị định số 220/2025/NĐ-CP](#) ngày 07/08/2025, Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 07/08/2025, điều chỉnh các quy định liên quan đến công tác quốc phòng và quân sự tại các địa phương, bao gồm các cơ quan quân sự địa phương, khu vực phòng thủ, và các quy định về nghĩa vụ quân sự.

Theo Nghị định này, các cơ quan quân sự địa phương, bao gồm Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, xã. Các cơ

quan này được xác định là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở địa phương cùng cấp, với nhiệm vụ và quyền hạn do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Các quy định liên quan đến khu vực phòng thủ, bao gồm: Việc xác định lực lượng phòng thủ quân khu và hội đồng cung cấp của khu vực phòng thủ. Các cơ quan quân sự cấp tỉnh được giao nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

Nghị định này còn điều chỉnh quy trình đăng ký nghĩa vụ quân sự, bao gồm đăng ký lần đầu, đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị, và đăng ký bổ sung. Các quy định mới cũng bao gồm việc đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập, và quy định về miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến.

7. QUY ĐỊNH VỀ DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

[Nghị định số 222/2025/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/9/2025.

Nghị định quy định cụ thể chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài và thẩm quyền phê duyệt chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đối với từng loại hình cơ sở giáo dục. Theo đó, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam được dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số

môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng nước ngoài, ưu tiên đối với các môn học thuộc lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ và tin học; chương trình giáo dục thường xuyên được dạy và học một phần bằng tiếng nước ngoài; giáo dục nghề nghiệp, chương trình của các ngành, nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc của các ngành, nghề được tự chủ mở ngành được tổ chức giảng dạy một phần hoặc toàn bộ bằng tiếng nước ngoài.

Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội, sự tự nguyện của người học và yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo góp phần quảng bá nền giáo dục, truyền thống và văn hóa Việt Nam. Các môn học, mô-đun, học phần và các nội dung, hoạt động giáo dục phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ

tục và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

Nghị định quy định chi tiết yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực ngoại ngữ đối với người dạy bằng tiếng nước ngoài. Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương là căn cứ để xác định năng lực ngoại ngữ, cụ thể: Giáo viên dạy cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4; giáo viên dạy cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5; người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các môn học, nội dung học tập thuộc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4; người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục của chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5; người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5; người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên khác phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4; người dạy các trình độ của giáo dục nghề nghiệp phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5; giảng viên giảng dạy các trình độ giáo dục đại học phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy của chương trình đào tạo, tối thiểu bậc 5.

Người được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài với ngoại ngữ là ngôn ngữ giảng dạy và có văn bằng tốt nghiệp được công hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ tại Việt Nam được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ.

8. ĐẨY MẠNH THU GOM RÁC THẢI, GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Ngày 13/8/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành [Công điện số 134/CD-TTg](#) yêu cầu đẩy mạnh thu gom rác thải, bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường trên phạm vi toàn quốc, hướng tới chào mừng 80 năm Quốc khánh.

Các địa phương phải rà soát, bố trí đầy đủ điểm tập kết rác, thùng rác công cộng, phương tiện thu gom, vận chuyển phù hợp tại khu dân cư, chợ, bến xe, trường học, khu vui chơi, giải trí. Các đơn vị chức năng phải đảm bảo thu gom, phân loại, xử lý rác kịp thời, đặc biệt tại các địa điểm tổ chức sự kiện, lễ hội trong dịp kỷ niệm 2/9, không để rác tồn đọng gây ô nhiễm. Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, nhất là xả rác bừa bãi, cần bị xử lý.

Công tác tuyên truyền cần được tăng cường để người dân tự giác giữ

vệ sinh trong gia đình, ngõ xóm, nơi công cộng; đồ rác đúng nơi, đúng thời gian quy định; nhân rộng các mô hình cộng đồng tự quản như “Khu dân cư xanh - sạch - đẹp”, “Đường phố văn minh, không rác thải”; tổ chức các đội hình tình nguyện thu gom rác, trồng cây xanh, làm sạch đường làng, ngõ xóm, bờ biển; triển khai hoạt động phân loại rác tại nguồn; thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chất thải chăn nuôi đúng quy định; huy động công nhân, người lao động tổng vệ sinh tại cơ quan, nhà máy, nơi làm việc; giáo dục học sinh, sinh viên về ý thức bảo vệ môi trường.

Các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân... được giao vai trò nòng cốt trong vận động, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện phong trào. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tăng thời lượng tuyên truyền về công tác vệ sinh môi trường, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, động viên, kêu gọi, khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia phong trào.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. QUY ĐỊNH VỀ ĐẢM BẢO THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Theo [Thông tư số 14/2025/TT-BKHCN](#) của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mạng viễn thông

dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai là mạng viễn thông đã được Nhà nước đầu tư, thiết lập tại Cục Bưu điện Trung ương và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam để phục vụ Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ

dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai; Mạng bao gồm: Hệ thống viễn thông cố định vệ tinh; hệ thống viễn thông di động vệ tinh; hệ thống viễn thông vô tuyến điện; hệ thống truyền hình hội nghị; các xe ô tô chuyên dùng phục vụ thông tin.

Việc đảm bảo thông tin liên lạc phòng, chống thiên tai với ưu tiên cao nhất, an toàn, tin cậy, nhanh chóng. Ưu tiên sử dụng mạng lưới tại chỗ để triển khai hoạt động chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. Tổ chức, quản lý điều hành thông tin liên lạc phòng, chống thiên tai tập trung, thống nhất và trực tiếp. Khai thác, sử dụng Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai đúng mục đích và hiệu quả. Kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành, khai thác Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định có liên quan.

Tại các khu vực thiên tai ảnh hưởng trực tiếp làm mất liên lạc, gián đoạn thông tin của mạng bưu chính, viễn thông công cộng, việc đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai được tổ chức như sau: Thông tin liên lạc từ trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia đến trụ sở Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các

địa phương cấp xã xảy ra thiên tai được đảm bảo chủ yếu bằng việc sử dụng hệ thống viễn thông di động vệ tinh, hệ thống viễn thông cố định vệ tinh và hệ thống viễn thông vô tuyến điện; thông tin liên lạc khi di chuyển ra ngoài các trụ sở được đảm bảo chủ yếu bằng việc sử dụng hệ thống viễn thông di động vệ tinh và hệ thống viễn thông vô tuyến điện; thông tin liên lạc cho các đoàn công tác của Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo PTDS được đảm bảo bằng việc sử dụng hệ thống viễn thông di động vệ tinh, vô tuyến điện trên xe ô tô chuyên dùng phục vụ thông tin.

Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đảm bảo thông tin liên lạc bưu chính phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia qua mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; mạng bưu chính công cộng theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ đạo, điều hành các đơn vị thành viên tại các địa phương tổ chức thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương. Tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc tại các địa phương bị ảnh hưởng của thiên tai theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ của địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2025

10. QUY CHẾ CÔNG TÁC GIAO BAN CỦA TTXVN

Ngày 7/8/2025, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) đã ký ban hành [Quyết định số 23/QĐ-TTX](#) về Quy chế công tác giao ban của TTXVN, thay thế Quyết định số 46/QĐ-TTX ngày 28/11/2012.

Quy chế này quy định chi tiết về nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức có liên quan khi tham gia giao ban hằng ngày, hằng tuần.

Giao ban nhằm đánh giá kết quả thực hiện thông tin hằng ngày, hằng tuần và các mặt công tác khác của ngành, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và đề xuất, kiến nghị để phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc trong công tác quản lý chỉ đạo, định hướng thông tin và các mặt công tác khác của Ngành; đồng thời để các đơn vị trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin và các công tác khác. Thông qua giao ban, Lãnh đạo Cơ quan phân công nhiệm vụ và chỉ đạo việc thực hiện của các đơn vị thông tin, các đơn vị giúp việc, các đơn vị phục vụ thông tin, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan thường trú (CQTT) trong nước và các CQTT ngoài nước.

Các buổi giao ban do Lãnh đạo Cơ quan chủ trì, được thực hiện theo

hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

Theo các cấp độ giao ban được quy định tại Điều 4 của Quy chế, Giao ban toàn Ngành vào Thứ Hai hàng tuần. Trong trường hợp thứ Hai trùng vào ngày nghỉ lễ, Tết, giao ban toàn Ngành được chuyển sang ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ hoặc ngày cụ thể do Tổng giám đốc quyết định. Giao ban thông tin mở rộng vào thứ Tư, thứ Sáu hàng tuần. Giao ban thông tin vào thứ Ba, thứ Năm hàng tuần.

Trường hợp có các vấn đề/sự kiện đột xuất, bất thường cần trao đổi phương án, chỉ đạo thông tin tới một hoặc một vài đơn vị/CQTT có liên quan, Lãnh đạo Cơ quan giao Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại (TKBT&QHĐN) làm đầu mối để triệu tập các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến với thành phần phù hợp. Trường hợp bất khả kháng, Tổng giám đốc quyết định không tổ chức giao ban hoặc ủy quyền Trưởng ban TKBT&QHĐN tổ chức giao ban. Trong trường hợp không tổ chức giao ban, Tổng giám đốc giao Ban TKBT&QHĐN tổng hợp nhận xét thông tin ngày hôm trước, dự kiến thông tin và các vấn đề cần lưu ý để gửi tới các đơn vị thông tin, CQTT.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC THEO KPI HÀNG THÁNG

Nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ, làm căn cứ bố trí, sử dụng, đãi ngộ, sàng lọc đội ngũ công chức, góp phần cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo; phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần phát triển đất nước; Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức.

Theo dõi, đánh giá công chức là việc cấp có thẩm quyền ghi nhận, xác nhận và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ và tiêu chí chung của công chức một cách thường xuyên, liên tục theo từng tháng. Bộ tiêu chí đánh giá công chức bao gồm: danh mục sản phẩm/công việc theo chức năng, nhiệm vụ; sản phẩm/công việc chuẩn và bảng quy đổi các sản phẩm/công việc chuẩn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Kết quả các tiêu chí theo dõi, đánh giá công chức hằng tháng được xác định bằng tổng điểm tiêu chí chung và điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức. Trong đó, điểm theo tiêu chí chung chiếm 30% tổng số điểm, điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ chiếm 70% tổng số điểm.

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ/ vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ được thực hiện trên cơ sở so sánh

giữa kết quả số lượng sản phẩm hoàn thành so với số lượng được giao trong kỳ theo dõi, đánh giá hằng tháng, hằng quý.

Ngoài các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn được đánh giá dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị hoặc lĩnh vực được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách; khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; năng lực tập hợp, đoàn kết công chức.

Trong đó, đối với tiêu chí năng lực tập hợp, đoàn kết công chức thuộc phạm vi quản lý, trường hợp trong kỳ đánh giá không phát sinh phản ánh, khiếu nại, kiến nghị về mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ kéo dài thì được tính đạt tỷ lệ bằng 50%. Trường hợp đơn vị duy trì được môi trường làm việc đoàn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cá nhân, bộ phận thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%.

Sau khi nhận được thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp công chức không nhất trí với kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng thì có quyền kiến nghị. Việc giải quyết kiến nghị do người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại giải quyết.

2. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ KINH DOANH CASINO

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị định về kinh doanh casino. Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động

kinh doanh casino trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh casino; đối tượng được phép chơi và các đối tượng được phép ra, vào các Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này; cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra trong hoạt động kinh doanh casino; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Kinh doanh casino là hoạt động kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này mới được kinh doanh casino. Kinh doanh casino phải gắn với hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển về du lịch, thương mại, đa dạng hóa hình thức vui chơi giải trí, làm phong phú đời

sống tinh thần và thu hút khách du lịch; phải đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng.

Điểm kinh doanh casino phải được bố trí cách ly ra khỏi các khu vực tổ chức hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

Các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và còn thời hạn cư trú tại Việt Nam. Người Việt Nam chỉ được vào chơi casino tại Điểm kinh doanh casino được phép cho người Việt Nam vào chơi. Các đối tượng quy định trên phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và tự nguyện chấp hành Thể lệ trò chơi, nội quy Điểm kinh doanh casino của doanh nghiệp và các quy định tại Nghị định này.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Tổ chức tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với các vai trò như thế nào ?*

Trả lời: Ngày 04/8/2025, Bộ Tài chính ban hành [Thông tư số 79/2025/TT-BTC](#) hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu

thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Theo [khoản 8 Điều 3](#) Thông tư số 79/2025/TT-BTC, tổ chức tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Hệ thống này với một hoặc một số vai trò như sau:

- Chủ đầu tư;
- Bên mời thầu, bên mời quan tâm (đối với lựa chọn nhà đầu tư);
- Cơ quan có thẩm quyền (đối với lựa chọn nhà đầu tư);

- Nhà thầu (cá nhân, nhóm cá nhân tham gia gói thầu tư vấn cá nhân; cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia gói thầu mua sắm hàng hóa; tổ chức; hộ kinh doanh);

- Đơn vị quản lý về đấu thầu;
- Khối nhà sản xuất (nhà sản xuất, văn phòng đại diện, đại lý của nhà sản xuất) đăng ký tham gia Hệ thống để phản hồi về thông tin mà nhà thầu phản ánh.

2. Hỏi: *Tệp tin (file) đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải bảo đảm những yêu cầu gì ?*

Trả lời: Tệp tin (file) đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải bảo đảm quy định tại [khoản 1 Điều 5](#) Thông tư số 79/2025/TT-BTC, cụ thể:

- Các file mở, đọc được bằng các phần mềm thông dụng như: các phần mềm đọc, soạn thảo văn bản MS Office hoặc Open Office; các phần mềm đọc file PDF; các phần mềm thiết kế thông dụng như AutoCad, Photoshop; phần mềm đọc file ảnh tích hợp sẵn trên Hệ điều hành Windows. Các file sử dụng phông chữ thuộc bảng mã Unicode;

- Các file nén mở được bằng các phần mềm giải nén thông dụng như phần mềm giải nén ZIP tích hợp sẵn trên hệ điều hành Windows hoặc phần mềm giải nén Rar hoặc 7Zip. Trường hợp sử dụng file nén, các file

sau khi giải nén phải có định dạng như quy định nêu trên;

- Không bị nhiễm virus, không bị lỗi, hỏng và không thiết lập mật khẩu.

3. Hỏi: *Quy định về gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?*

Trả lời: Việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy định tại [Điều 8 của Thông tư số 79/2025/TT-BTC](#).

Thời điểm gửi, nhận văn bản điện tử được xác định căn cứ theo thời gian thực ghi lại trên Hệ thống. Văn bản điện tử đã gửi thành công được lưu trữ trên Hệ thống. Khi người sử dụng gửi văn bản điện tử trên Hệ thống, Hệ thống phải phản hồi cho người sử dụng về việc gửi thành công hoặc không thành công.

Tổ chức tham gia Hệ thống đăng ký thành công trên Hệ thống được quyền truy xuất tình trạng văn bản điện tử của mình và các thông tin khác trên Hệ thống. Thông tin về lịch sử giao dịch được sử dụng để giải quyết tranh chấp (nếu có) về việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống.

Tổ chức, cá nhân thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giải ngân không được yêu cầu cung cấp văn bản giấy khi việc tra cứu, truy xuất văn bản điện tử tương ứng có thể thực hiện được trên Hệ thống, trừ trường hợp cần kiểm tra, xác nhận bằng văn bản gốc.

4. Hỏi: Việc đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu đối với đấu thầu qua mạng được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo [khoản 1 Điều 20](#) của Thông tư số 79/2025/TT-BTC, đối với đấu thầu qua mạng, chủ đầu tư phê duyệt và đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tài liệu đính kèm bao gồm: báo cáo đánh giá E-HSDT (đăng tải báo cáo đánh giá tổng hợp, không cần kèm theo các phiếu chấm của thành viên trong tổ chuyên gia).